

NGUYỄN DU

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Qua cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du, thấy được ông là nhà thơ nhân đạo vĩ đại, có khuynh hướng hiện thực sâu sắc.
- Hiểu được các thành tựu về tư tưởng, nghệ thuật của Nguyễn Du và vị trí của ông trong lịch sử văn học dân tộc và thế giới.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về tên chữ, tên hiệu. Thời xưa, vì kiêng gọi thẳng tên người được gọi cho nên đặt ra tên chữ và tên hiệu để mọi người xưng gọi hàng ngày trong giao tiếp hoặc ghi vào trước tác. Nguyễn Du có tên tự là Tố Như, tên hiệu là Thanh Hiên. Có khi người ta lấy tên làng (quê quán) để gọi thay tên Nguyễn Du, gọi là cụ Tiên Điền, nhằm biểu thị lòng kính trọng.

2. Về năm sinh Nguyễn Du. Gia phả Nguyễn Du không ghi ngày sinh, chỉ ghi năm sinh là năm Ất Dậu, niên hiệu Cảnh Hưng, tức năm 1765. Năm 1966 đã phát hiện một cuốn gia phả họ Nguyễn Tiên Điền có ghi ngày sinh nhà thơ, là ngày 23 tháng 11 năm Ất Dậu, tức là ngày 3 tháng 1 năm 1766, lấn sang năm mới ba ngày. Nhưng chữ ghi ngày sinh Nguyễn Du là chữ chưa thêm của người sau vào trong văn bản viết từ trước cho nên chưa đủ độ tin cậy. Do đó, chúng tôi vẫn ghi năm sinh là 1765⁽¹⁾, bởi đó là năm đã được chọn để tính mốc kỉ niệm 200 năm năm sinh Nguyễn Du.

3. Về cuộc đời Nguyễn Du, cần lưu ý ba điểm :

- Nguyễn Du xuất thân trong gia đình đại quý tộc, lại gặp lúc "thay đổi sơn hà", triều đại sụp đổ, nên bao nhiêu tài năng hoài bão của ông đều coi như bị bỏ phí, "sinh bất phùng thời", "hoài tài bất ngộ".
- Nguyễn Du là con bà thứ, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống nhờ người anh cùng cha khác mẹ, sau phải sống nhờ vào người anh vợ họ Đoàn, nên sự cảm thương

(1) Theo : Nguyễn Văn Hoàn, *Nguyễn Du sinh năm nào ?*, báo Văn nghệ, số 37, năm 2001.

thân thế lại càng sâu đậm. Cuộc sống khốn khó, nghèo đói, ốm đau trong những năm biến động lịch sử giúp ông thấu hiểu số phận con người.

– Nguyễn Du đã ra làm quan với nhà Nguyễn từ khi Gia Long lên ngôi (1802). Việc nhà Nguyễn trọng dụng Nguyễn Du, một người đỗ đạt thấp (thi đỗ tam trường, tương đương tú tài – bậc chưa được bổ làm quan), mà lại thuộc dòng họ phò chúa Trịnh, kẻ thù của chúa Nguyễn, là một sự đánh giá rất cao tài năng ông và là một ân sủng, nhưng Nguyễn Du lại tỏ ra không mấy hào hứng với sự nghiệp chính trị và quan cao lộc hậu. Nguyễn Du không có thơ "ca công tụng đức" tân triều, tính chất "tả đạo" trong thơ ông hầu như không có. Nhà thơ hướng toàn bộ tâm hồn vào thực tại nhân sinh, suy tư về nó. Đó chính là những điểm làm cho ông trở thành nhà thơ lớn của dân tộc, nhà nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại.

4. Về giá trị tố cáo hiện thực

Một sáng tác có tính hiện thực phải có hai tiêu chí : tinh thần hướng về hiện thực, thực tại đang sống và bút pháp tả thực. Sáng tác của Nguyễn Du không những có đủ hai tiêu chí đó, mà còn có thái độ phê phán, tố cáo xã hội bất công, đen tối. Tính hiện thực được thể hiện trong sáng tác thơ chữ Hán và chữ Nôm của ông. Về thơ chữ Hán, cần phân tích ý nghĩa tố cáo của các bài : *Người hát rong ở Thái Bình (Thái bình mai ca giả)* và *Chống bài "Chiêu hồn" (Phản "Chiêu hồn")*, *Bài ca những điều trông thấy (Sở kiến hành)*. Về sáng tác chữ Nôm, phải giới thiệu nội dung hiện thực của *Truyện Kiều* và *Văn tế thập loại chúng sinh (Văn chiêu hồn)*.

5. Về giá trị nhân đạo

Một tác phẩm có giá trị nhân đạo hay tinh thần nhân đạo là tác phẩm có tư tưởng khẳng định các giá trị con người như sự sống, tình yêu, hạnh phúc, cá tính, quyền sống của con người trong xã hội, lên án mọi hành vi áp bức chà đạp vô nhân đạo, thông cảm, bao dung đối với những số phận bi kịch oan trái. Chủ nghĩa nhân đạo đối lập với quân quyền và thần quyền, đối lập với lễ giáo "tam tòng tứ đức", với tư tưởng diệt dục.

Giá trị nhân đạo của *Truyện Kiều* thể hiện ở tinh thần ca ngợi tình yêu tự do ngoài lễ giáo ; ý thức đề cao phẩm giá, tình cảm gia đình, tình người, niềm khát khao một cuộc sống công bằng, thái độ tố cáo tội ác tàn bạo đối với con người và sự bất công. Giá trị nhân đạo còn thể hiện ở lòng thương người bao la, lòng đồng cảm với những số phận oan trái như trong *Văn tế thập loại chúng sinh*, *Độc Tiểu Thanh kí*.

6. Về giá trị nghệ thuật

a) Nguyễn Du làm thơ chữ Hán rất thành công, đạt đến mức tự nhiên, nhuần nhị, tài hoa. Các nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc khi nghiên cứu thơ chữ Hán Nguyễn Du đều khâm phục nghệ thuật thơ chữ Hán của ông, gọi đó là thơ của cây đại bút.

b) Về thơ Nôm, thể thơ song thất lục bát (*Văn tế thập loại chúng sinh*) và lục bát (*Truyện Kiều*) được Nguyễn Du sử dụng đạt tới trình độ mẫu mực cổ điển : phát huy hết cái hay, chỗ mạnh của thể thơ, lời thơ hài hoà (dùng nhiều tiểu đối), bóng bẩy (nhiều ẩn dụ) và giàu nhạc điệu (ngắt nhịp đa dạng).

c) Về tiếng Việt văn học, ngôn ngữ *Truyện Kiều* tiêu biểu cho trình độ nghệ thuật điêu luyện, vẻ đẹp phong phú của tiếng Việt lúc bấy giờ. Cho đến nay *Truyện Kiều* vẫn là một mẫu mực không gì sánh được. (Sử dụng ngữ liệu ở các bài *Trao duyên*, *Nỗi thương mình*, *Chí khí anh hùng* để chứng minh).

d) Nghệ thuật tự sự mới mẻ chưa từng có, lời tự sự đa chủ thể, lời độc thoại nội tâm, lời nửa trực tiếp. Cách miêu tả nhân vật tài tình, chỉ vài nét là dựng ngay được một chân dung, tính cách sinh động. Đó là kết tinh tinh hoa của các thể loại khác như ngâm khúc, thơ luật và thể thơ lục bát.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Nguyễn Du là nhà nghệ sĩ lớn có trái tim cảm thông với mọi kiếp người. Ông không chỉ là đại thi hào dân tộc mà còn là Danh nhân văn hoá thế giới.

2. Phân tổ chức dạy học

Câu hỏi 1

GV có thể nêu câu hỏi để HS trả lời về các sự kiện chính trong đời ông. Ví dụ : Nguyễn Du sinh ra trong gia đình đại quý tộc nhưng vào lúc mặt vận ; lại là con bà vợ thứ ; sớm mồ côi cha mẹ, phải ăn nhờ ở đậu để lớn lên. GV khai thác các chi tiết tiểu sử để giúp HS hiểu tác động của hoàn cảnh đến tâm hồn và sự gắn gũi của nhà thơ với số phận của nhân dân.

Câu hỏi 2

GV tập trung giới thiệu thành tựu sáng tác của Nguyễn Du (thơ chữ Hán, thơ chữ Nôm, đặc biệt là *Truyện Kiều*) về các phương diện :

a) *Giá trị tố cáo hiện thực*

Thơ chữ Hán Nguyễn Du phản ánh thực tế đời sống buồn chán, cảnh đói cơm rách áo của bản thân nhà thơ. Ông là con một ông quan lớn đầu triều mà lâm vào hoàn cảnh như thế thì thật thê thảm.

Thơ Nguyễn Du phản ánh sự đối lập giàu – nghèo. Đỗ Phủ đã có câu thơ khái quát nổi tiếng : "Chu môn tửu nhục xú - Lộ hữu đông tử cốt" (Cửa son rượu thịt ôi - Ngoài đường xương người chết cứng). Trong *Bài ca những điều trông thấy*, Nguyễn Du miêu tả cụ thể thảm cảnh đó : người mẹ và ba con nhỏ không có ăn, còn ở trạm đón khách thịt cá ê hề, các quan không nhúng đũa, vứt bỏ chó chẳng thèm ăn.

Bài *Chống lại bài "Chiêu hôn"* là một khái quát của Nguyễn Du về thực tại xã hội, là thái độ bi phẫn, tuyệt vọng đối với hiện thực. Ý nhà thơ chỉ muốn Khuất Nguyên bỏ nước mà đi xa, không đội trời chung với bọn thống trị độc ác, giả dối. Đây là bài thơ phản kháng rất mãnh liệt, làm vào lúc Nguyễn Du đang trên đường đi sứ ở Trung Quốc (1813 - 1814).

GV nêu câu hỏi về giá trị hiện thực trong *Truyện Kiều* để HS kết hợp trả lời luôn.

b) *Giá trị nhân đạo*

GV nêu câu hỏi nhắc lại các giá trị nhân đạo trong *Truyện Kiều*. Sau đó nêu các giá trị nhân đạo trong bài thơ chữ Hán *Độc "Tiểu Thanh kí"*, trong *Văn tế thập loại chúng sinh*. GV nêu câu hỏi để HS khái quát về tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du. Gợi ý : Đó là tư tưởng từ thương thân đến thương đời, thương người, một tình thương thập loại chúng sinh, đặc biệt là đối với phụ nữ. Tư tưởng nhân đạo làm cho tác phẩm của ông đạt đến tầm của tiếng nói "hiếu đời" (Cao Bá Quát), "con mắt nhìn xuyên sáu cõi, tấm lòng hiểu thấu nghìn đời" (Mộng Liên Đường chủ nhân).

Câu hỏi 3

Giá trị nghệ thuật

GV gợi ý cho HS tổng hợp các nhận định từ bài "*Truyện Kiều*" của Nguyễn Du, lấy ví dụ ở bài *Độc Tiểu Thanh kí* và các đoạn trích *Trao duyên*, *Nỗi thương mình*, *Chí khí anh hùng*, *Thề nguyện* để nêu các ý kiến khái quát một số thành tựu nghệ thuật của Nguyễn Du về ngôn ngữ và thể loại văn học.

Câu hỏi 4

Trong lịch sử văn học trung đại Việt Nam, Nguyễn Du là nhà thơ tập đại thành (nghĩa là người tập trung các thành tựu lớn) về mọi phương diện : về tư tưởng

nhân đạo (khẳng định tình yêu tự do, quyền sống con người, lên án xã hội bất công, bất nghĩa), về thể loại truyện Nôm (người đưa truyện Nôm lên đỉnh cao tiểu thuyết bằng thơ), về tiếng Việt Văn học. *Truyện Kiều* của ông được đưa vào kho tàng văn học thế giới, được dịch ra khoảng hai mươi thứ tiếng nước ngoài. Nguyễn Du được thế giới kỉ niệm như một Danh nhân văn hoá.

3. Phần củng cố

Có thể kết hợp những hướng dẫn HS trả lời *Câu hỏi 4* ở phần này. Chú ý về vị trí của Nguyễn Du trong lịch sử văn học dân tộc và thế giới cần tham khảo bài khái quát về tác gia trong SGK.

GV khái quát về thân thế và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du. Cần chú ý sự đảo lộn triều đại và cuộc sống phong trần đã khiến nhà thơ quan tâm tới số phận con người và sáng tạo nên những tác phẩm bất hủ. GV nhấn mạnh vai trò to lớn của Nguyễn Du trong nền văn học trung đại Việt Nam trên các mặt tư tưởng, nghệ thuật, thể loại và ngôn ngữ, làm thành đỉnh cao chói lọi trong văn học dân tộc.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Đọc phần *Tri thức đọc - hiểu* nói về chủ nghĩa nhân đạo trong SGK (tr. 143), đọc bài giới thiệu khái quát *Truyện Kiều* và bài về tác gia Nguyễn Du (phần nói về giá trị nhân đạo), liên hệ với các tác phẩm và đoạn trích *Truyện Kiều* đã học để làm bài tập. Tổng hợp lại có thể thấy chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du bao gồm các nội dung sau :

– Thông cảm, thương xót sâu sắc đối với mọi kiếp người bất hạnh, thống khổ, oan trái trong xã hội (cô hồn thập loại chúng sinh, Khuất Nguyên, người hát rong ở Thái Bình,...), đặc biệt là thông cảm và thương xót những người phụ nữ bất hạnh như Thuý Kiều, Tiểu Thanh.

– Khẳng định quyền sống, quyền hưởng hạnh phúc, quyền báo ân trả oán của con người.

– Lên án mạnh mẽ các hiện tượng bất công, các thế lực đen tối chà đạp quyền sống của con người.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nhiều tác giả, *Nguyễn Du – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.

– *Nguyễn Du toàn tập*, tập I và tập II, NXB Văn học, H., 1996.